TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2021/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 07 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Và anh Lê Văn C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G và anh Lê Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2018 nhưng đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Sau khi cưới xong tình cảm vợ chồng sống không có hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn giữa gia đình nhà chồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai bên đã cố gắng đoàn tụ nhưng không có kết quả, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay hai bên xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau không có

hạnh phúc nên hai bên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị G có 01 con chung là Lê Nguyễn Hương T, sinh ngày 27/4/2020. Hai bên thỏa thuận: Chị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Hương T; anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; chị G và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Nguyễn Thị G mỗi tháng là 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).* Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu T đủ tuổi thành niên.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị G và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị G và anh C thỏa thuận giao cho chị G nộp toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Lê Văn C.

Về con chung: Công nhận cháu Lê Nguyễn Hương T, sinh ngày 27/4/2020 là con chung của anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị G. Hai bên thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Hương T; anh Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; chị G và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Nguyễn Thị G mỗi tháng là 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).* Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu Lê Nguyễn Hương T đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và công nợ: Chị G và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0010335 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. (Chị G đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *UBND xã C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng